

1

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Trương Thị N, sinh năm 1969;
2. Bà Trần Thị Yên L, sinh năm 1968;
3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956;
4. Ông Tạ M C, sinh năm 1957.
5. Chị Tạ Thị Thúy Q, sinh năm 1985.
6. Chị Tạ Thị Thùy Q, sinh năm 1988.
7. Anh Tạ Quốc D, sinh năm 1990.
8. Anh Tạ Hồ N, sinh năm 1996.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông C, chị Q, chị Q, anh N:* Anh Tạ Quốc D (văn bản ủy quyền ngày 27/8/2020). Cùng trú tại: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (có mặt).

9. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).
10. Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định: Ông Trần Quốc T, cán bộ địa chính xã đại diện ủy quyền (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các đơn khởi kiện cùng đề ngày 06/6/2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày:***

Thửa đất có diện tích 13,3ha (133.000m<sup>2</sup>) thuộc tờ bản đồ số 15 (tiểu khu 115) tục danh Gò B tọa lạc tại Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định có nguồn gốc do Lâm trường H quản lý, sử dụng từ năm 1975 để trồng cây thông và cây bạch đàn, sau đó đến năm 1992 Lâm trường giải thể nên UBND huyện H đã bàn giao phần diện tích đất này cho UBND xã A quản lý. Ngày 15/5/1992, UBND xã A đã ký hợp đồng giao khoán cho ông Nguyễn Văn M và ông Tạ M C để trông coi, quản lý, chăm sóc thời hạn hợp đồng là 10 năm (từ ngày 15/5/1992 đến ngày 15/5/2002). Sau khi hết hạn hợp đồng nói trên, bà có nhu cầu sử dụng nên đã làm đơn xin giao đất lâm nghiệp và được UBND xã A ký xác nhận và được UBND huyện H ban hành Quyết định số 1149/QĐ-UB ngày 02/12/2003 về việc giao đất cho bà và đồng thời UBND huyện H cũng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất có diện tích 13,3ha cho bà là đúng trình tự và đúng quy định pháp luật.

Khi bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đến năm 2004, bà có lên diện tích đất được cấp để tiến hành trồng cây lâm nghiệp. Tuy nhiên, khi đến nơi thì bà thấy hộ ông Võ Văn A, hộ ông Nguyễn T N, hộ ông Lưu Thanh T đang lấn chiếm đất của bà để trồng cây (trong đó hộ ông Nguyễn T N lấn chiếm khoảng 26.000m<sup>2</sup>; hộ ông Lưu Thanh T lấn chiếm khoảng 18.000m<sup>2</sup>; hộ ông Võ

Văn A lần chiếm khoảng 11.000m<sup>2</sup>). Bà phản đối những hộ lần chiếm này thì họ nói lỗ trồng cây rồi, bây giờ mà phá bỏ thì gây thiệt hại về tài sản của họ, trong khi họ đang rất khó khăn nên năn nỉ bà trồng xong đợt này thu hoạch xong sẽ trả lại đất (thông thường mỗi đợt trồng đến khi thu hoạch là khoảng từ 4 đến 5 năm). Bà nghĩ cũng cùng là dân địa phương với nhau nên cho họ tiếp tục trồng đến khi thu hoạch phải trả lại. Tuy nhiên, đến năm 2008 họ thu hoạch xong nhưng không trả lại đất đã lần chiếm nên bà đã làm đơn gửi đến thôn A để yêu cầu giải quyết. Sau nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không thành. UBND huyện H và UBND tỉnh Bình Định đã ra quyết định giải quyết khiếu nại công nhận việc UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 13,3ha đất cho bà là đúng quy định của pháp luật, bác khiếu nại của các ông Võ Văn A, Nguyễn T N, Lưu Thanh T nhưng đến nay ba hộ gia đình này vẫn không chịu trả đất cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu hộ ông Võ Văn A, hộ ông Nguyễn T N, hộ ông Lưu Thanh T trả lại diện tích đất đã lần chiếm cho bà.

Trước đây bà N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn T N trả lại diện tích khoảng 26.000m<sup>2</sup>, ông Võ Văn A trả lại diện tích khoảng 11.000m<sup>2</sup>, ông Lưu Thanh T trả lại diện tích khoảng 18.000m<sup>2</sup> đất rừng của bà tại thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, sau khi Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định ngày 18/8/2020 diện tích đất rừng của bà đo đạc thực tế còn lại 70635,1m<sup>2</sup> trong đó ông Võ Văn A lần chiếm 13079,5m<sup>2</sup>, ông Lưu Thanh T lần chiếm 18933,8m<sup>2</sup>, ông Nguyễn T N lần chiếm 21060,6m<sup>2</sup>. Nay bà yêu cầu ông A, ông N, ông T trả lại diện tích đất rừng đã lần chiếm của bà theo diện tích đo đạc thực tế nói trên.

#### **Bị đơn ông Nguyễn T N trình bày:**

Năm 1984, Lâm trường huyện H trồng thông, bạch đàn trên nhiều xã ở huyện H. Đến năm 1990, Lâm trường giải thể giao rừng lại cho các xã trong đó giao cho UBND xã A đất giáp ranh huyện N đến Gò B thuộc thôn A, xã A, H. Đến năm 1995 UBND xã A bán cây sau đó còn lại số cây nhỏ đến năm 1998 UBND xã chặt cây tiếp để làm cổng chào đón anh hùng, sau đó không ai quản lý, dân nhiều nơi đến chặt phá hết, đến cuối năm 1998 chúng tôi gồm có Võ Văn A, Nguyễn T N, Lưu Thanh T cùng một số hộ khác khai hoang trồng cây đào, keo, bạch đàn trên vùng đất gò B khoảng 13,3ha, còn lại diện tích nhiều hơn trong đó cán bộ kiểm lâm xã A là ông Nguyễn Văn M và nhân dân cùng làm. Lúc ông khai hoang trồng cây thì trên đất không còn cây gì cả chỉ có chồi gai và gốc cây bạch đàn, ông dọn chồi và trồng từ năm 1998 đến năm 2001 là hết vùng đất nói trên. Đến ngày 09/01/2013, UBND xã A hòa giải theo đơn kiện cả bà Hồ Thị N, UBND xã A nói diện tích 13,3ha của 11 hộ dân đang canh tác đã cấp cho hộ bà Hồ Thị N vào ngày 02/12/2003. Lúc cấp đất cho bà Hồ Thị N, ông Tạ M C là chồng bà N đang làm chủ tịch xã. Việc cấp đất cho hộ bà N là mờ ám vì bà N là chủ xay máy gạo chứ không biết rừng rẫy là gì. Từ năm 1998 đến nay, 11 hộ dân chúng tôi trồng cây trồng cây đã thu hoạch nhiều lần và gửi đơn yêu cầu các cấp giải quyết nhưng các

cấp giải quyết không thỏa đáng. Nay, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H đã cấp cho hộ bà Hồ Thị N và cấp lại cho nhân dân chúng tôi để nhân dân chúng tôi yên tâm sản xuất. Còn việc bà Hồ Thị N khởi kiện yêu cầu ông trả lại đất cho gia đình bà, ông không đồng ý vì lý do từ năm 1998 đến nay ông đã trồng cây liên tục đã thu hoạch 3 lần và trồng lại lần 4 và cây đã được 40 tháng tuổi.

**Bị đơn ông Võ Văn A trình bày:**

Năm 1984, Lâm trường huyện H trồng bạch đàn trên nhiều xã của huyện H. Năm 1990, Lâm trường giải thể, giao rừng cho các xã trong đó có giao cho UBND xã A vùng đất gò B giáp ranh huyện N. Năm 1995, UBND xã A không quản lý đất rừng. Năm 1998 dân nhiều nơi đến chặt phá hết. Vào năm 1998, các hộ dân gồm ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T cùng một số hộ khác đã canh tác hết đất. Ngày 09/01/2013, UBND xã A hòa giải theo đơn kiện của bà Hồ Thị N. Bà Hồ Thị N được UBND xã A, UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị N là mờ ám, bà N không có canh tác trên diện tích đất 13,3 ha đất này. Nay, ông yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H đã cấp cho hộ bà Hồ Thị N và cấp lại cho nhân dân chúng tôi để nhân dân chúng tôi yên tâm sản xuất. Còn việc bà Hồ Thị N khởi kiện yêu cầu ông trả lại đất cho bà, ông không đồng ý vì lý do ông canh tác trên đất từ năm 1998 đến nay.

**Bị đơn ông Lưu Thanh T trình bày:**

Năm 1984, Lâm trường huyện H trồng bạch đàn và cây thông trên nhiều xã của huyện H. Năm 1990, Lâm trường giải thể, giao rừng cho các xã trong đó có giao cho UBND xã A vùng đất gò B giáp ranh huyện N. Năm 1995, UBND xã A bán cây trên đất sau đó cây mọc tọc lên, UBND xã chặt cây làm công chào để đón xã Anh hùng. Sau đó không ai quản lý, dân nhiều nơi đến chặt phá hết. Vào năm 1998, người dân chúng tôi gồm ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T cùng một số hộ khác khai hoang trồng cây bạch đàn, cau trên đất gò B là 13,3 ha, còn lại diện tích nhiều hơn trong đó cán bộ kiểm lâm và nhân dân cùng làm. Lúc chúng tôi khai hoang trồng cây thì trên đất không có gì cả chỉ có cây gai và gốc bạch đàn. Chúng tôi đã canh tác từ năm 1998 đến nay, vào ngày 09/01/2013, UBND xã A hòa giải theo đơn kiện của bà Hồ Thị N. Bà Hồ Thị N được UBND xã A, UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị N là mờ ám. Bà N là chủ kinh doanh máy xay xát không biết rừng là gì. Nay, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H đã cấp cho hộ bà Hồ Thị N và cấp lại cho nhân dân chúng tôi để nhân dân chúng tôi yên tâm sản xuất. Việc bà Hồ Thị N khởi kiện yêu cầu tôi trả lại đất cho bà, ông không đồng ý vì lý do tôi canh tác trên đất từ năm 1998 đến nay.

### **Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - UBND xã A:**

Thửa đất có diện tích 13,3ha (133.000m<sup>2</sup>) thuộc tờ bản đồ số 15 (tiểu khu 115) tục danh Gò B tọa lạc tại Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị N. Nguồn gốc diện tích đất này là của Nông Lâm trường H trước đây quản lý, sử dụng. Năm 1992, Nông Lâm trường H giải thể. UBND huyện H đã giao cho UBND xã A quản lý, đến ngày 15/5/1992, UBND xã A đã giao khoán toàn bộ diện tích trên cho 02 ông Nguyễn Văn M và ông Tạ M C là công dân thôn A, xã A quản lý và bảo vệ. Thời hạn giao khoán là 10 năm (từ ngày 15/5/1992 đến ngày 15/5/2002). Sau khi hết thời hạn hợp đồng, bà Hồ Thị N là vợ của ông Tạ M C làm đơn xin giao 13,3 ha đất trồng rừng trong tổng số 32 ha đất do Lâm Nông trường H đã bàn giao cho UBND xã A có tục danh là gò B thuộc Tiểu khu 115 thuộc thôn A, xã A. Đến ngày 15/8/2003, UBND xã A đã chuyển đơn xin giao đất của bà Hồ Thị N và 25 hộ gia đình về Phòng địa chính nhà, đất của huyện H để giải quyết theo quy định. Tại thời điểm bà N xin giao 13,3 ha đất rừng này thì trên đất có tồn tại một số cây thông và chồi bạch đàn sau khi khai thác lần hai và đất trống thì hoàn toàn không có người canh tác. Việc UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 13,3 ha đất rừng này cho bà Hồ Thị N theo đề nghị của UBND xã A là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo nội dung quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND huyện H V/v giải quyết đơn khiếu nại của các ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T và quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của các ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T. UBND xã A không đồng ý yêu cầu của các ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Hồ Thị N. Nay, bà N yêu cầu các ông Võ Văn A, Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T trả lại đất rừng sản xuất cho bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - UBND huyện H:**

Về nguồn gốc 13,3 ha đất rừng tại Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định cấp cho hộ gia đình bà Hồ Thị N. Căn cứ quyết định số 09 của UBND huyện H, ngày 01/02/1992 V/v giao rừng bạch đàn cho UBND xã A, ngày 15/5/1992, UBND xã A có hợp đồng kinh tế giao khoán cây bạch đàn cho ông Nguyễn Văn M và ông Tạ M C là xã viên Đội sản xuất số 9 trông coi, bảo quản đến khi khai thác (từ ngày 15/5/1992 đến ngày 15/5/2002). Hết thời hạn hợp đồng, bà Hồ Thị N làm đơn xin giao đất trồng rừng. Ngày 02/12/2003, UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị N để trồng rừng với diện tích 133.000m<sup>2</sup>, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01502/QSDĐ. Việc các ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T tự ý chiếm đất để trồng cây lâm nghiệp trên diện tích đất đã cấp cho hộ bà Hồ Thị N là không đúng quy định của pháp luật. Bà N đã

nhiều lần làm đơn yêu cầu UBND xã A giải quyết việc tranh chấp đất đai giữa bà với các ông ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T, địa phương đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng không thành. Các ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T làm đơn khiếu nại. Ngày 31/8/2016, UBND huyện H ban hành quyết định số 2844/QĐ-UBND V/v giải quyết đơn của ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của 3 ông. Tiếp đến, ông N, ông A, ông T làm đơn khiếu nại lần 2. Ngày 24/4/2017, UBND tỉnh Bình Định có quyết định số 1424/QĐ-UBND V/v giải quyết đơn (lần 2) của ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T với nội dung không công nhận đơn khiếu nại của ông N, ông A, ông T.

Việc UBND huyện H ban hành quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 V/v giải quyết đơn của ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T và quyết định số 1424/QĐ-UBND V/v giải quyết đơn (lần 2) của UBND tỉnh Bình Định với nội dung không công nhận khiếu nại của 03 ông là đúng quy định của pháp luật. UBND huyện H khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng cho bà Hồ Thị N và việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu phản tố của Võ Văn A, ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T.

Theo Công văn số 777/UBND-TN ngày 30/11/2020 của UBND huyện H xác minh nguyên nhân có sự khác biệt về diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà N diện tích 133.000m<sup>2</sup> (13ha) đất lâm nghiệp số phát hành O 117052, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 01502 ngày 02/12/2003, thuộc tờ bản đồ số 15 tại thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định nhưng theo kết quả đo đạc, thẩm định tại chỗ ngày 18/8/2020 thì diện tích thực tế còn lại 70.635,1m<sup>2</sup> là do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công (đo bằng thước dây), địa hình khu đất là đồi núi khó đo đạc và tính toán diện tích có sự sai lệch. UBND huyện H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị N:**

Nhất trí nội dung trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn T N.

**Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Yến L:**

Nhất trí nội dung trình bày và yêu cầu của ông Võ Văn A.

**Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị T – ông Lưu Thanh T:**

Nhất trí nội dung trình bày và yêu cầu của ông Lưu Thanh T.

**Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Quốc D đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ M C, chị Tạ Thị Thúy Q, chị Tạ Thị Thùy Q, anh Tạ Hồ N:**

Ông Tạ M C là chồng của bà N, chị Tạ Thị Thúy Q, chị Tạ Thị Thùy Q, anh Tạ Hồ N và anh Tạ Quốc D đều là con của ông C và bà N, anh D thống nhất lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị N.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:**

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; khoản 4 Điều 34; Điều 37, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 158, 163, 165, 166, 189 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17, 166, 203 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị N.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn T N, ông Võ Văn A, ông Lưu Thanh T về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Hồ Thị N.

1. Buộc ông Nguyễn T N phải trả lại diện tích 21.060,6m<sup>2</sup>, ông Võ Văn A trả lại diện tích 13.079,5m<sup>2</sup>, ông Lưu Thanh T trả lại diện tích 18.933,8m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp thuộc tờ bản đồ số 15 tại Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định đã lấn chiếm của bà Hồ Thị N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành O 117052, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 01502 ngày 02/12/2003 tại Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (có sơ đồ đo đạc, thẩm định kèm theo).

2. Ông Nguyễn T N, ông Võ Văn A, ông Lưu Thanh T phải thu hoạch toàn bộ cây trồng trên đất đã lấn chiếm để trả lại đất cho hộ bà Hồ Thị N.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 09/01/2021 các ông: Nguyễn T N, Lưu Thanh T và Võ Văn A (sau đây gọi là Bị đơn) có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với Quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; Bị đơn không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung kháng cáo của Bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS - ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Sau khi nghe: Nội dung kháng cáo, ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Các bị đơn kháng cáo được Tòa án triệu tập lần thứ 2 đều có đơn xin vắng tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm vắng mặt những người kháng cáo.

[2.1]. Trong vụ án này, bà N yêu cầu các ông: Võ Văn A trả cho Bà diện tích đất 13.079,5m<sup>2</sup>; ông Lưu Thanh T trả lại diện tích 18.933,8m<sup>2</sup>, ông Nguyễn T N trả lại diện tích 21.060,6m<sup>2</sup> (đều là đất trồng rừng đã lấn chiếm của Bà tại Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định) như kết quả xem xét, thẩm định ngày 18/8/2020, diện tích đất bị lấn chiếm này nằm trong diện tích 133.000m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp mà bà N đã được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01502/QSDĐ, ngày 02/12/2003.

Các ông Nguyễn T N, ông Lưu Thanh T, ông Võ Văn A có cùng yêu cầu phản tố “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số 01502/QSDĐ, ngày 02/12/2003, tờ bản đồ số 115, diện tích 133.000m<sup>2</sup> tại xã A, huyện H, tỉnh Bình Định do UBND huyện H cấp cho bà Hồ Thị N vì cho rằng các ông đã khai hoang trồng cây rừng trên đất tranh chấp từ năm 1998 đến nay. Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định chấp nhận các yêu cầu của bà N và không chấp nhận nội dung phản tố của các ông: Nguyễn T N, Lưu Thanh T và Võ Văn A.

Xét kháng cáo của các ông: Nguyễn T N, Lưu Thanh T và Võ Văn A (sau đây gọi là bị đơn) với nội dung: Không đồng ý với Quyết định của Bản án sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thì thấy:

[2.1]. Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp giữa hộ bà N cùng các bị đơn ông N, ông A, ông T trước đây là của Nông Lâm trường H quản lý, sử dụng. Năm 1992, Nông Lâm trường H giải thể. UBND huyện H đã giao cho UBND xã A quản lý, đến ngày 15/5/1992, UBND xã A đã giao khoán toàn bộ diện tích trên cho ông Nguyễn Văn M và ông Tạ M C quản lý và bảo vệ. Thời hạn giao khoán là 10 năm (từ ngày 15/5/1992 đến ngày 15/5/2002). Sau khi hết thời hạn hợp đồng, bà Hồ Thị N có đơn xin giao 13,3 ha đất trồng rừng trong tổng số 32 ha đất do Lâm Nông trường H đã bàn giao cho UBND xã A có tục danh là gò B thuộc Tiểu khu 115 thuộc thôn A, xã A. Ngày 02/12/2003, UBND huyện H ban hành Quyết định số 1149/QĐ-UB về việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Hồ Thị N với diện tích 133.000m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01502/QSDĐ.

[2.2]. Thực tế là sau khi hộ bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa sử dụng, sau đó bà phát hiện các ông N, A, T trồng cây trên đất của Bà thì Bà đã nhiều lần làm đơn yêu cầu UBND xã A giải quyết và UBND xã



đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng không thành. Ông N, ông A, ông T có đơn khiếu nại và ngày 31/8/2016, UBND huyện H ban hành quyết định số 2844/QĐ-UBND V/v giải quyết đơn của ông N, ông A, ông T với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của các ông. Tiếp đến, ông N, ông A, ông T làm đơn khiếu nại lần 2. Ngày 24/4/2017, UBND tỉnh Bình Định có quyết định số 1424/QĐ-UBND V/v giải quyết đơn (lần 2) của ông N, ông A, ông T với nội dung không công nhận đơn khiếu nại của ông N, ông A, ông T.

[3]. Như vậy, diện tích đất đang tranh chấp bà N đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không đồng ý với việc bà N được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên các ông Nguyễn T N, Lưu Thanh T và Võ Văn A đã khiếu nại và Ủy ban nhân dân huyện H, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã giải quyết khiếu nại và đều không chấp nhận khiếu nại. Bản án sơ thẩm xác định diện tích đất lâm nghiệp các bên đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của hộ bà Hồ Thị N và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, không chấp nhận yêu cầu phản tố của các bị đơn: ông Nguyễn T N, ông Võ Văn A, ông Lưu Thanh T yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01502/QSĐĐ, ngày 02/12/2003, tờ bản đồ số 115, diện tích 133.000m<sup>2</sup> tại xã A, huyện H, tỉnh Bình Định do UBND huyện H cấp cho bà Hồ Thị N, buộc ông Nguyễn T N trả lại diện tích 21.060,6m<sup>2</sup>, ông Võ Văn A trả lại diện tích 13.079,5m<sup>2</sup>, ông Lưu Thanh T trả lại diện tích 18.933,8m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp đã lần chiếm của bà N là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi án xử sơ thẩm, ông Nguyễn T N, ông Võ Văn A, ông Lưu Thanh T kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên kháng cáo của ông Nguyễn T N, ông Võ Văn A, ông Lưu Thanh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4]. Do kháng cáo của các Bị đơn không được chấp nhận nên các Bị đơn phải chịu án dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

[5]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm và Quyết định về: Chi phí xem xét, định giá; án phí sơ thẩm và quy định về thi hành án; chậm thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Từ những nhận định trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn: ông Nguyễn T N, ông Võ Văn A, ông Lưu Thanh T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Áp dụng: Các Điều 158, 163, 165, 166 và 189 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17, 166, 203 Luật Đất đai năm 2013.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị N.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn T N, ông Võ Văn A, ông Lưu Thanh T về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Hồ Thị N.

1. Buộc ông Nguyễn T N phải trả lại diện tích 21.060,6m<sup>2</sup>, ông Võ Văn A trả lại diện tích 13.079,5m<sup>2</sup>, ông Lưu Thanh T trả lại diện tích 18.933,8m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp thuộc tờ bản đồ số 15 tại Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định đã lấn chiếm của bà Hồ Thị N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành O 117052, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 01502 ngày 02/12/2003 tại Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (có sơ đồ đo đạc, thẩm định kèm theo Bản án sơ thẩm).

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí và Lệ phí Tòa án buộc các ông: Nguyễn T N, Võ Văn A và ông Lưu Thanh T, mỗi Ông phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0003990, 0003991, 0003989 ngày 19/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm và Quyết định về: Chi phí xem xét, định giá; án phí sơ thẩm và quy định về thi hành án; chậm thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tiến**